TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Bản án số: 166 /2024/HC-PT Ngày 13 tháng 3 năm 2024 V/v Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Tô Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 823/2023/TLPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 105/2023/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 237/2024/QĐPT-HC ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: C đường P, ấp D, xã B, thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hòa T1, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp F, xã N, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Hồ Hoài V - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T (vắng mặt);

Ông Nguyễn Quốc T2 – Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thanh hpo61 T (có mặt);

Ông Phan Lê M - Quyền Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố T, tỉnh Long An (có mặt).

3/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Thanh S, chức vụ: Phó Phòng Quản lý đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T do ông Võ Hòa T1 đại diện trình bày:

Ngày 10/12/2018 UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5494/QĐ-UBND và Quyết định số 5495/QĐ-UBND thu hồi đất của ông T để thực hiện dự án đường V thành phố T và cầu bắc qua sông V cỏ T. Tổng diện tích thu hồi là 218 m^2 trong đó bao gồm phần làm đường vành đai là 78 m^2 và 140 m^2 (20m tiếp theo) tiếp theo phần đường vành đai (ngoài phạm vi làm đường vành đai) để bán đấu giá.

Ngày 13/12/2018 UBND thành phố T ban hành quyết định số 5966/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông T. Trong đó tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất gồm phần làm đường 16,5 m tính từ lộ Phan Đông S1 hiện hữu và phần 20 m để bán đấu giá.

Ngày 28/10/2022 UBND thành phố T ban hành Quyết định số 4219/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Việc thu hồi thêm 20 m đất tiếp theo để bán đấu giá (mang tính thương mại) không thuộc đối tượng bắt buộc thu hồi theo Luật đất đai. Do đó việc thu hồi không tách thành 02 dự án riêng mà gọp chung với dự án đường vành đai khi chưa có sự thỏa thuận giữa các bên là có dấu hiệu vi phạm Luật đất đai, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của ông T. Vì vậy, các Quyết định của UBND tỉnh L và các Quyết định của UBND thành phố T ban hành thực hiện thu hồi đất và Quyết định cưỡng chế thu hồi đất vi phạm Luật đất đai.

Ông T đã gởi đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh L. Ngày 20/11/2019 Chủ tịch UBND tỉnh L đã giải quyết khiếu nại lần 2. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh L đã kết luận ông T khiếu nại đúng một phần.

Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông T là chưa đúng qui định pháp luật đối với việc giữ nguyên Quyết định số 5494/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 và Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất và phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư của ông T, trong khi UBND thành phố T chưa xác định diện tích đất thu hồi, giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất, thiếu chế độ tái định cư, chế độ ổn định đời sống và sản xuất.

Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông T là đúng qui định pháp luật đối với nội dung giá bồi thường đất.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định: Hủy Quyết định số 5494/QĐ-UBND ngày 10/12/2018, Quyết định số 5495/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn T; Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Văn T; Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần 2); Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Đề nghị UBND thành phố T ban hành quyết định mới, áp lại giá (đất và tài sản trên đất) theo thời điểm hiện tại. Phần 20m mang tính thương mại nên thỏa thuận với ông T; bồi thường cho ông T căn nhà cấp 4 đã bị đoàn cưỡng chế phá dỡ; bồi thường tổn thất do không còn chỗ để kinh doanh; bồi thường 03 băng ghế đá, 01 tủ kiếng nằm ngoài phạm vi cưỡng chế.

- Tại số 456/UBND-NC ngày 13/02/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T trình bày:

Về Chủ trương thực hiện dự án

Căn cứ Nghị Quyết số 215/NQ-HĐND ngày 18/11/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh L về đầu tư dự án đường V thành phố T và dự án cầu bắc qua sông V;

Ngày 21/9/2016, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3855/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đường V thành phố T, và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T.

Ngày 27/12/2016, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 6057/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch tiến độ giải phóng mặt bằng dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V. Địa điểm: Xã L, Phường K, Phường T, Phường G, xã A, xã B, xã N, Phường E. Chủ đầu tư: Ban Q.

Công văn số 737/TTg-NN ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính Phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An;

Công văn số 2665/UBND-KT ngày 22/6/2017 của UBND tỉnh L về việc đầu tư các dự án thành phần thuộc dự án đường vành đai thành phố T và dự án cầu bắc qua sông V;

Ngày 19/9/2017 Thông báo thu hồi đất từng hộ để thực hiện dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Đoạn từ giao ĐT 827A (đường N nối dài) đến Km17+500 (Km14+500-Km17+500), thuộc xã B, thành phố T, tỉnh Long An, được công bố triển khai đến từng hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng trong dự án *(đính kèm Thông báo và biên bản họp công bố triển khai ra dân).* Đồng thời, cũng được công bố rộng rãi trên Đài phát thanh xã B, Đài Truyền hình L, B1 và được niêm yết các chủ trương để thực hiện dự án tại trụ sở UBND xã B theo quy định, để các hộ ở xa không có sinh sống tại địa phương nơi có đất bị thu hồi biết để liên hệ với Hội đồng, địa phương để cùng phối hợp kiểm đếm, ghi nhận thực tế các thiệt hại đất, vật kiến trúc *(đính kèm hồ sơ, hóa đơn chứng từ và biên bản niêm yết hồ sơ).*

Ngày 26/01/2018, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 362/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Tại Quyết định nêu:

"Đoạn từ Quốc lộ A- Đ.827A (km9+400 đến Km14+500)

Qui mô mặt cắt ngang đường theo tiêu chuẩn đô thị (TCXDVN104-2007) với nền đường rộng là 33m.Qui mô phân khu chức năng rộng 20mx2 bên. Tổng cộng phạm vi cắm cọc giải phóng mặt bằng phần phân khu chức năng và phần nền đường là 73m".

Ngày 17/5/2018, UBND tỉnh L có công văn số 1995/UBND-KT V/v triển khai thực hiện dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V.

Ngày 18/10/2018, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư họp với các hộ dân lấy ý kiến và niêm yết về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Đoạn từ giao ĐT 827A (đường N nối dài) đến Km17+500 (Km14+500-Km17+500), thuộc xã B. Địa điểm: Xã B, thành phố T.

Ngày 19/10/2018, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư phối hợp UBND xã niêm yết về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Đoạn từ giao ĐT

827A (đường N nối dài) đến Km17+500 (Km14+500-Km17+500), thuộc xã B. Địa điểm: Xã B, thành phố T.

Ngày 23/10/2018, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối thoại, vận động các hộ dân có ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Đoạn từ giao ĐT 827A (đường N nối dài) đến Km17+500 (Km14+500-Km17+500), thuộc xã B. Địa điểm: Xã B, thành phố T.

Ngày 09/11/2018, lập biên bản kết thúc niêm yết dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Đoạn từ giao ĐT 827A (đường N nối dài) đến Km17+500 (Km14+500-Km17+500), thuộc xã B, thành phố T.

Ngày 07/12/2018, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư xây dựng phương án 3207/PABT-HĐBT về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Đoạn từ giao ĐT 827A (đường N nối dài) đến Km17+500 (Km14+500-Km17+500), thuộc xã B, thành phố T, được UBND thành phố T phê duyệt tại Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 10/12/2018.

Ngày 28/6/2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố T công bố quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quyết định thu hồi đất từng hộ, quyết định bồi thường giá trị từng hộ, dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Đoạn từ giao ĐT 827A (đường N nối dài) đến Km17+500 (Km14+500-Km17+500), thuộc xã B, thành phố T. Đồng thời, tiến hành niêm yết công khai quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt tiền, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Đoạn từ giao ĐT 827A (đường N nối dài) đến Km17+500 (Km14+500-Km17+500), thuộc xã B, thành phố T.

Từ ngày 18/02/2020 – 12/3/2020, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố mời vận động các hộ chưa thống nhất chủ trương, chưa nhận tiền và bàn giao mặt bằng dự án: Vương Thùy D, Phạm Văn T3, Nguyễn Văn T.

Ngày 15/4/2021, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố mời vận động các hộ chưa thống nhất chủ trương, chưa nhận tiền và bàn giao mặt bằng dự án: Vương Đình C, Vương Thùy D, Nguyễn Văn T.

Ngày 20/4 - 21/4/2022 Hội đồng Bồi thường và Tái định cư phối hợp với UBND xã B vận động, bà Vương Thùy D, ông Phạm Văn T3, ông Trần Lê Minh T4, ông Nguyễn Văn T cho kiểm đếm nhà ở lần 2, kết quả các hộ trên không đồng ý.

Ngày 27/7/2022, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2449/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc với hộ ông Nguyễn Văn T.

Ngày 05/8/2022, UBND thành phố T gởi Thông báo số 3356/TB-UBND về thời gian kiểm đếm bắt buộc với hộ ông Nguyễn Văn T.

Ngày 09/8/2022 - 12/8/2022 B thực hiện cưỡng chế tiến hành cường chế kiểm đếm bắt buộc các hộ: Phạm Văn T3, Trần Lê Minh T4, Nguyễn Văn T, Vương Thùy D.

Ngày 11/10/2022 Hội đồng Bồi thường và Tái định cư mời vận động các hộ chưa thống nhất chủ trương trước mắt bàn giao mặt bằng phần làm đường và vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ: Phạm Văn T3, Trần Lê Minh T4, Nguyễn Văn T, Vương Thùy D.

Từ ngày 01/4/2022 – 11/10/2022, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố mời vận động các hộ chưa thống nhất chủ trương, chưa nhận tiền và bàn giao mặt bằng dự án: Vương Thu T5, Nguyễn Văn T, Vương Thùy L – Nguyễn Việt C1, Phạm Văn T6, Vương Thị Bích L1.

Về trình tự thủ tục thực hiện kê biên, thu hồi đất và bồi thường

Ngày 19/9/2017, UBND thành phố có Thông báo về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn T để thực hiện dự án thành phần 3: Đoạn từ nút giao ĐT.827A (Km14+500) đến ngã năm T (Km22+350) và cầu bắc qua sông V. Phân đoạn 1: Đoạn (Km14+500) đến ngã năm T (Km22+350) và cầu bắc qua sông V. Phân đoạn 1: Đoạn từ Km14+500 giao với đường tỉnh 827A (đường N nối dài) đến Km17+500 thuộc dự án đường vành đai.

Ngày 22/9/2017, Hội đồng bồi thường tái định cư thành phố triển khai chủ trương thu hồi đất và có kiểm đếm đất đai tài sản trên đất để bồi thường giải phóng mặt bằng của ông Nguyễn Văn T; thông báo thu hồi đất dự án thành phần 3: Đoạn từ nút giao ĐT.827A (Km14+500) đến ngã năm T (Km22+350) và cầu bắc qua sông V. Phân đoạn 1: Đoạn (Km14+500) đến ngã năm T (Km22+350) và cầu bắc qua sông V. Phân đoạn 1: Đoạn từ Km14+500 giao với đường tỉnh 827A

(đường N nối dài) đến Km17+500 thuộc dự án đường vành đai thành phố T. Địa điểm: xã B, thành phố T. Trong cuộc họp triển khai này, Hội đồng bồi thường tái định cư có lập danh sách hộ dự họp, các hộ nhận thông báo thu hồi đất, tờ khai trong đó có các hộ tham dự.

Ngày 26/11/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất tại thành phố T lập biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất thu hồi đối với: Ông Nguyễn Văn T.

Ngày 10/12/2018, UBND thành phố ban hành Quyết định số 5494/QĐ-UBND về việc thu hồi thửa 891, tờ bản đồ số 8, loại đất ONT, diện tích 100m^2, Quyết định số 5495/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần thửa 892, tờ bản đồ số 8, loại đất BHK, diện tích 126,4m^2 của Nguyễn Văn T; Quyết định 5966/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của Ông Nguyễn Văn T và Quyết định 3563/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về việc phê duyệt tiền bồi thường bổ sung của Ông Nguyễn Văn T.

Về quá trình cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất của các hộ dân

- Ngày 18/2/2020, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư phối hợp với UBND xã B đến nhà vận động, ông T đề nghị hủy Quyết định số 5494-5495/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc thu hồi đất của ông.
- Ngày 15/4/2021 đoàn vận động do thành ủy T8 chủ trì có đến nhà vận động ông Nguyễn Văn T, ý kiến của ông T:

+ Đề nghị kê biên kiểm đếm lại phần 33m và phê duyệt bồi thường trong 1 tuần gia đình sẽ đồng ý nhận phần tiền này.

+ Đề nghị hủy bỏ các Quyết định đã phê duyệt trước đó.
- Ngày 11/10/2022 Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư phối hợp với UBND xã B đến nhà vận động ông T nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, nhưng hộ ông T đóng cửa không có nhà.

Ngày 04/11/2022 UBND xã B trao quyết định cưỡng chế cho ông Nguyễn Văn T, bà Hà Thị Thu T7 là vợ nhận quyết định nhưng không ký vào biên bản. Quyết định nêu trên đã được niêm yết công khai theo quy định.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại UBND thành phố T, Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp cùng UB. MTTQ VN thành phố T các tổ chức Chính trị - Xã hội thành phố T cùng UBND xã B tiến hành vận động hộ Nguyễn Văn T, kết quả: chủ hộ không đồng ý nhận tiền.

Ngày 28/11/2022, UBND thành phố T có Thông báo số 5579/TB-UBND thời gian cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V tây (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn

còn lại thuộc địa bàn thành phố T) đoạn từ Quốc lộ A-ĐT 827A (Km14+500 đến Km17+500). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T.

Ngày 29/11/2022, UBND xã B trao thông báo số 5579/TB-UBND ngày 28/11/2022 của UBND thành phố T về thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Văn T. Ông T không có ở nhà.

Trước khi cưỡng chế, ngày 11 tháng 10 năm 2022 đoàn vận động có đến tại nhà trao đổi, vận động hộ bàn giao mặt bằng để thi công nhưng hộ ông T đóng cửa không có nhà.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, Ban thực hiện cưỡng chế tiến hành cưỡng chế thu hồi đất.

+ Biên bản 06/12/2022 của B thực hiện cưỡng chế về việc ghi nhận diễn biến nội dung thực hiện tổ chức cưỡng chế thu hồi đất với hộ Nguyễn Văn T.

+ Biên bản ghi nhận hiện trạng trước khi thực hiện cưỡng chế ngày 06/12/2022 của Ban thực hiện cưỡng chế.

Về quá trình giải quyết ý kiến của các hộ dân

Sau khi công bố, niêm yết dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ dự án thành phần 3: Đoạn từ nút giao ĐT.827A (Km14+500) đến ngã năm T (Km22+350) và cầu bắc qua sông V. Phân đoạn 1: Đoạn (Km14+500) đến ngã năm T (Km22+350) và cầu bắc qua sông V. Phân đoạn 1: Đoạn từ Km14+500 giao với đường tỉnh 827A (đường N nối dài) đến Km17+500 thuộc dự án đường vành đai. Địa điểm: xã B, thành phố T, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư nhận được phiếu ý kiến của các hộ đã có văn bản trả lời cụ thể cho ông Nguyễn Văn T.

Hội đồng bồi thường đã có CV số 3774/UBND-HĐBT ngày 14/12/2018 V/v trả lời ý kiến của hộ như sau:

"Về chủ trương thu hồi đất 20 m mỗi bên: Thực hiện theo Quyết định 362/QĐ-UBND ngày 26/01/201/8 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt dự án đầu tư đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T); Quyết định 1992/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ đầu tư dự án từ "UBND thành phố T" sang "Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh" và nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc điều chỉnh Nghị quyết số 215/NQ-HĐND về đầu tư dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V tây: "1. Dự án đường vành đai thành phố T:

- Bổ sung phạm vi đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng toàn tuyến phạm vi 73m bao gồm: Phần đường là 33m, phân khu chức năng rộng 40m (mỗi bên 20m).

Quy hoạch phân khu chức năng đã được duyệt, công bố và thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin và công bố tại trụ sở UBND xã phường nơi có dự án.

Về đơn giá bồi thường đất đã được đơn vị tư là công ty Cổ phần T9 cung cấp chứng thư trên cơ sở thu thập thông tin khảo sát giá chuyển nhượng thực tế trên địa bàn xã B, được hội đồng định giá đất tỉnh thẩm định và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đoạn từ Km14+500 giao với đường tỉnh 827A (đường N nối dài) đến ngã năm T (km22+350) và cầu bắc qua sông V Tây thuộc dự án đường vành đai thành phố T.

Về chủ trương thu hồi phần 20m x 2 bên

Ngày 21/9/2016, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3855/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đường V thành phố T, và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T.

Ngày 05/7/2017, UBND tỉnh L ban hành Thông báo số 290/TB-UBND kết luận của UBND tỉnh tại buổi làm việc với Sở ngành tỉnh và nhà đầu tư xây dựng các dự án thành phần thuộc dự án đường vành đai thành phố T và dự án cầu bắc qua sông V.

UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Tại Quyết định nêu:

"Đoạn từ Quốc lộ A- Đ.827A (km9+400 đến Km14+500)

Qui mô mặt cắt ngang đường theo tiêu chuẩn đô thị (TCXDVN104-2007) với nền đường rộng là 33m. Qui mô phân khu chức năng rộng 20mx2 bên. Tổng cộng phạm vi cắm cọc giải phóng mặt bằng phần phân khu chức năng và phần nền đường là 73m".

Ngày 30/8/2018, UBND thành phố ban hành Thông báo số 212/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất và triển khai kiểm đếm đất đai tài sản trên đất để giải phóng mặt bằng dự án thành phần 2: Đoạn QL1 đến ĐT.827A thuộc dự án đường vành đai thành phố tân A; địa điểm: Phường T, xã A và Phường G; Chủ đầu tư:

Sở G, tại mục 5 có ghi: *"Thiết kế đường đô thị, nền đường 33m, dự kiến phát triển quỹ đất mỗi bên 20mx2 =40m".*

Ngày 11/9/2017, UBND thành phố T ban hành Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự thành phần 2: Đoạn QL1 đến ĐT.827A thuộc dự án đường vành đai thành phố T; địa điểm: Xã A, thành phố T.

Về chủ trương thu hồi đất 20m: Phần mở rộng (20m x 02 bên) dọc tuyến đường V thành phố T không dùng vào mục đích phân lô bán nền, mà để tạo quỹ đất sạch để triển khai xây dựng các phân khu chức năng theo quy hoạch được duyệt; cụ thể phần 20m x 02 bên này sẽ trở thành đất công do nhà nước quản lý và nhà nước sẽ công bố đấu giá công khai gắn với thực hiện đầu tư các phân khu chức năng nhằm tạo nguồn thu đầu tư đường Vành đai phạm vi 33m; phần 20m x 02 bên này sẽ thực hiện theo quy hoạch chi tiết từng phân khu theo ý tưởng quy hoạch được UBND thành phố T phê duyệt.

Các hộ dân không có khiếu nại từ khi có Thông báo thu hồi đất đến khi có Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, đến tại thời điểm hiện nay thành phố T cũng không có nhận đơn thư khiếu nại của các hộ nêu trên.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét giải quyết theo quy định.

- Tại Văn bản số 1187/UBND-NCTCD ngày 21/02/2023 của Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L trình bày:

Ông Nguyễn Văn T khiếu nại Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung: Khiếu nại Quyết định số 5494/QĐ-UBND, Quyết định số 5495/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 và Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn Văn T.

Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn T

Ngày 19/7/2012, ông Nguyễn Văn T được UBND thành phố T cấp Giấy CNQSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 580046 gồm thửa đất số 892 có diện tích 244,4m^2, tờ bản đồ số 08, loại đất trồng cây hàng năm khác và số BK 580045 gồm thửa đất số 891 có diện tích 100m^2, tờ bản đồ số 08, loại đất ở tại nông thôn; tọa lạc xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

Ngày 20/11/2017, UBND thành phố T ban hành Thông báo số 466/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đường Vành đai thành phố và cầu bắc qua sông V Tây đối với hộ ông Nguyễn Văn T; tổng diện tích đất thu hồi 218m^2.

Ngày 26/11/2017, Trung tâm D1 kết hợp với Trung tâm P (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố T) và UBND xã B tiến hành đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất thu hồi đối với hộ ông Nguyễn Văn T. Kết quả kiểm đếm: Thửa đất số 891, tờ bản đồ số 8, diện tích giải tỏa 100m^2, loại đất ONT và thửa đất số 892, tờ bản đồ số 8, diện tích giải tỏa 118m^2, loại đất BHK.

Ngày 10/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5494/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn T với diện tích 100m^2 thuộc thửa 894, tờ bản đồ số 8, loại đất ONT, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

Ngày 10/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5495/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn T với diện tích 118m^2 thuộc một phần thửa 892, tờ bản đồ số 8, loại đất BHK, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

Ngày 13/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5966/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Văn T với số tiền: 663.727.656 đồng (kèm theo bảng chiết tính lập ngày 07/12/2018).

Về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu

Ngày 14/2/2019, ông Nguyễn Văn T có Đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND thành phố T.

Ngày 20/3/2019, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 1255/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại và Thông báo số 385/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T.

Ngày 18/4/2019, Thanh tra thành phố T có Báo cáo số 52/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn T.

Ngày 26/4/2019 và ngày 15/5/2019, ông Lê Công Đ, Chủ tịch UBND thành phố T tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Văn T nhưng bà Hà Thị Thu T7 đi thay (không có giấy ủy quyền của ông Nguyễn Văn T), nên Chủ tịch UBND thành phố T lập biên bản chấm dứt đối thoại.

Ngày 27/5/2019, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2415/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T.

Về kết quả kiểm tra việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn T

Theo Biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/11/2017 do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố T lập thì ông Nguyễn Văn T không đồng ý và không ký tên vào biên bản. Đồng thời, tại Biên bản làm việc ngày 19/9/2019 của Đoàn xác minh, thì ông Nguyễn Văn T cho rằng việc kê biên không đúng diện tích và không đầy đủ tài sản theo hiện trạng thực tế.

Tổng diện tích đất thu hồi: 218m^2 là đúng chủ trương của UBND tỉnh và đúng với Giấy CN.QSD đất.

Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Văn T là 663.727.656 đồng, gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất 381.082.472đ
- Hỗ trợ chi phí san nền 11.800.000đ
- Tài sản trên đất 255.845.184,41đ
- Hỗ trợ di chuyển và thuê nhà tạm 15.000.000 đ

Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là đúng theo Quyết định số 56/2017//QĐ-UBND ngày 31/10/2017 về việc ban hành quy định đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc, và đơn giá mồ mã trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định 897/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt Phương án hệ số điều chỉnh giá đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Tuy nhiên, hộ ông Nguyễn Văn T không ký tên vào Biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất thu hồi dẫn đến việc UBND thành phố không thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 mà tiến hành áp giá phê duyệt bồi thường đất và tài sản trên đất là không phù hợp.

Đồng thời, UBND thành phố chưa thực hiện được việc kê biên kiểm đếm đối với phần tài sản trên đất (căn nhà, cây trồng,…) thuộc phạm vi 20m (chủ hộ không cho kiểm đếm) nên không xác định được giá trị tài sản trên đất dẫn đến quyết định bồi thường thiếu bồi thường giá trị tài sản trên đất (căn nhà) thuộc phạm vi 20m, chế độ tái định cư, hỗ trợ di dời, chế độ ổn định đời sống và sản xuất là chưa đúng với Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 và Quyết định 897/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh L về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An.

Như vậy:

- Ngày 10/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5494/QĐ-UBND, Quyết định số 5495/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn T là chưa đúng quy định pháp luật. Bởi vì, ông Nguyễn Văn T không đồng ý và không ký tên vào Biên bản đo đạc, kiểm đếm ngày 26/11/2017 nên không xác định được diện tích đất thực tế thu hồi.

- Ngày 27/5/2019, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5966/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Văn T là chưa đúng quy định pháp luật. Bởi vì, UBND thành phố không xác định được giá trị

đất, tài sản trên đất dẫn đến bồi thường thiếu bồi thường giá trị tài sản trên đất (căn nhà) thuộc phạm vi 20m, chế độ tái định cư, hỗ trợ di dời, chế độ ổn định đời sống và sản xuất.

- Ngày 27/5/2019, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2415/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T là chưa đúng quy định pháp luật. Bởi vì, quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu giữ nguyên các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt tiền bồi thường nêu trên, trong khi đó các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt tiền bồi thường chưa đúng quy định pháp luật như đã phân tích ở trên.

Kết quả đối thoại:

Qua nội dung trình bày của đại diện các hộ dân, ý kiến của UBND thành phố, ý kiến của các ngành chức năng tỉnh và báo cáo kết quả xác minh; xét thấy:

- Thu hồi 20m đất để làm phân khu chức năng: căn cứ Điều 62 Luật Đất đai 2013, tuân thủ Chủ trương của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh và việc thu hồi đất làm đường là thực hiện theo quy hoạch.

- Về giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: thực hiện đúng quy trình, do cơ quan độc lập thẩm định giá và chịu trách nhiệm trước Nhà nước. Đồng thời được UBND tỉnh L giao 02 Hội đồng thẩm định giá của Sở T10 và Sở T11 tiến hành thẩm định trình UBND tỉnh ký phê duyệt.

- UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND thành phố T xem xét bổ sung các khoản bồi thường, hỗ trợ còn thiếu so với quy định cho hộ ông Nguyễn Văn T.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn T không đưa ra được cơ sở pháp lý để chứng minh nội dung khiếu nại về giá và không đồng ý thu hồi 20m đất để làm phân khu chức năng.

Căn cứ

- Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 74 Luật Đất đai năm 2013;

- Khoản 1, Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

- Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

- Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An;

Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh L v/v phê duyệt Phương án hệ số điều chỉnh giá đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện, Dự án thành phần 3: đoạn từ Km 14 + 500 giao với đường tỉnh 827A (đường N nối dài) đến ngã năm T (Km 22 + 350) và cầu bắc qua sông V thuộc Dự án đường V thành phố T. Địa điểm: xã B, xã N và Phường E, thành phố T;

Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 3207/PA-HĐBT ngày 07/12/2018, của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố T, Dự án đường V thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Địa điểm: Đoạn từ giao với ĐT 827A (đường N nối dài) đến Km 17+500 (Km 14+500 đến Km 17+500).

Kết luận:

** Nội dung khiếu nại đúng:*

Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T là chưa đúng quy định pháp luật đối với việc *giữ nguyên Quyết định số 5494/QĐ-UBND, Quyết định số 5495/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 và Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất và phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Văn T*, trong khi UBND thành phố chưa xác định diện tích đất thu hồi; giá trị quyền sử dụng đất; tài sản trên đất; thiếu chế độ tái định cư, hỗ trợ di dời, chế độ ổn định đời sống và sản xuất.

** Nội dung khiếu nại sai:*

Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T là đúng quy định pháp luật đối với nội dung giá bồi thường đất.

Từ cơ sở nêu trên, ngày 20/11/2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4319/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với Nguyễn Văn T như sau:

"Điều 1. Yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố T điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T.

Lý do: Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn T là chưa đúng đối với nội dung Giữ nguyên Quyết định số 5494/QĐ-UBND, Quyết định số 5495/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 và Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất và phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Văn T, trong khi UBND thành phố chưa xác định

diện tích đất thu hồi; giá trị quyền sử dụng đất; tài sản trên đất; thiếu chế độ tái định cư, hỗ trợ di dời, chế độ ổn định đời sống và sản xuất.

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND thành phố T:

- Thực hiện trình tự, thủ tục kiểm đếm đất và tài sản trên đất theo quy định pháp luật.

- Điều chỉnh các Quyết định số 5494/QĐ-UBND, Quyết định số 5495/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 theo diện tích đất thực tế thu hồi.

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo quy định pháp luật đối với giá trị bồi thường đất; tài sản trên đất; chế độ tái định cư; hỗ trợ di dời; chế độ ổn định đời sống và sản xuất cho hộ ông Nguyễn Văn T đúng theo quy định".

Từ nhận xét và giải quyết nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh L khẳng định Quyết định số 4319/QĐ-UBND, ngày 20/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Văn T là đúng quy định pháp luật và có giá trị thi hành.

Đề nghị Tòa án xem xét bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4319/QĐ-UBND, ngày 20/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 105/2023/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, Điều 165 và Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 70 và Điều 71 Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ vụ án đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 5494/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn T. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V.

Hủy Quyết định số 5495/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn T. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V.

Hủy Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Văn T. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V.

Hủy Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh L về

việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Nguyễn Văn T.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với các yêu cầu:

2.1/ Hủy Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2.2/ Yêu cầu UBND thành phố T ban hành các quyết định mới, áp giá lại đất và tài sản trên đất theo thời điểm hiện tại. Phần 20 m mang tính thương mại nên thỏa thuận nếu được giá thì giao. Bồi thường căn nhà cấp 4 bị đoàn cưỡng chế tháo dỡ, bồi thường tổn thất tinh thần do không có chỗ để kinh doanh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/9/2023, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và Ủy ban nhân dân thành phố T không đồng ý kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện được làm đúng thời hạn, hình thức nội dụng đảm bảo theo quy định pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính, Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5494/QĐ-UBND và Quyết định số 5495/QĐ-UBND cùng ngày 10/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của ông T; Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông T; Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông T:

Ông Thái nhận các quyết định về việc thu hồi và bồi thường đất nêu trên vào ngày 28/12/2018. Không đồng ý với các quyết định trên, ông T khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố T và được Chủ tịch UBND thành phố T giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 nội dung bác khiếu nại của ông T. Ông T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh L. Ngày 20/11/2019, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 4319/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 bác khiếu nại của ông T. Ngày 27/11/2019, bà Hà Thị Thu T7 là người đại diện theo ủy quyền của ông T nhận Quyết định 4319/QĐ-UBND, đến ngày 10/11/2022 ông T mới nộp đơn khởi kiện các Quyết định trên. Như vậy, tại thời điểm ông T khởi kiện các Quyết định trên thì thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tụng hành chính đã hết. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với các quyết định trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

UBND thành phố T ban hành các quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án đường V và cầu bắc qua sông V Tây theo chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh L và UBND tỉnh L phê duyệt. Trong quá trình thực hiện dự án có điều chỉnh bổ sung việc thu hồi từ 33m làm đường Vành đai và thu hồi thêm 20m x 2 bên đường V để thực hiện bán đấu giá làm các phân khu chức năng đã được phê duyệt. Việc điều chỉnh này đã được Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh L thông qua và được Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 và số 362/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh L quyết định phê duyệt dự án. Do đó, việc ông T cho rằng chỉ đồng ý việc thu hồi 33m làm đường mà không đồng ý thu hồi thêm 20m x 2 bên là trái chủ trương của địa phương về việc thu hồi đất nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội và quy định tại Điều 62 Luật Đất đai.

UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5494/QĐ-UBND và Quyết định số 5495/QĐ-UBND cùng ngày 10/12/2018 về việc thu hồi đất của ông T; Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ

trợ của ông T là đúng theo quy định tại Điều 62, Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai. Cụ thể là có thông báo chủ trương thu hồi đất, việc điều chỉnh diện tích thu hồi và phạm vi thu hồi từ 33m đường Vành đai và thu hồi 20m x 2 bên là thực hiện đúng theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm: Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 18/11/2015, Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/4/2018, Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 26/10/2018 và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/5/2019. Công văn số 3493/UBND-KT ngày 13/8/2018, của UBND tỉnh L về việc điều chỉnh địa điểm, phạm vi dự án đường V và cầu bắc qua sông V Tây là theo sự điều chỉnh và phê duyệt của HĐND tỉnh L và UBND tỉnh L. Do đó, theo nội dung các văn bản nêu trên thì dự án đường Vành đai với phạm vi thu hồi là 73m (trong đó 33m làm đường Vành đai và 20m x 02 bên là tạo quỹ đất sạch để quy hoạch phân khu chức năng). Vì vậy, việc ông T cho rằng thu hồi thêm 20m x 2 bên phải tách thành 02 dự án để bồi thường là không có cơ sở chấp nhận.

Hơn nữa, ông T có khiếu nại các quyết định trên đến UBND thành phố T và Chủ tịch UBND tỉnh L. Như nhận định tại mục [2.1], các Quyết định giải quyết khiếu nại số 2415/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố T và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 4319/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh L (đều bác khiếu nại cảu ông T) đã có hiệu lực pháp luật nhưng ông T không tự nguyện chấp hành nên Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông T là đúng quy định tại Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai. Trình tự cưỡng chế được thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Luật Đất đai. Do đó, việc ông T cho rằng quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND thành phố T không đúng quy định pháp luật là không có căn cứ. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 67, Điều 71 Luật Đất đai và khoản 6 Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì "Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại thì vẫn phải tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có kết luận việc thu hồi đất trái pháp luật thì phải dừng cưỡng chế nếu việc cưỡng chế chưa hoàn thành...". Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất của ông T là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện này của ông T là có cơ sở.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố T ban hành các quyết định mới, áp giá lại đất và tài sản trên đất theo thời điểm hiện tại. Phần 20 m mang tính thương mại nên thỏa thuận nếu được giá thì giao. Bồi thường căn nhà cấp 4 bị đoàn cưỡng chế tháo dỡ, bồi thường tổn thất tinh thần do không có chỗ để kinh doanh.

Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích ở trên thì UBND thành phố T ban hành các Quyết định thu hồi, bồi thường và cưỡng chế thu hồi đất đúng qui định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu này của ông T là đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Đối với yêu cầu bồi thường 03 băng ghế đá, 01 tủ kiếng nằm ngoài phạm vi cưỡng chế, thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố T cho rằng nếu người dân cho rằng Đoàn cưỡng chế đã thực hiện cưỡng chế ngoài phạm vi cưỡng chế mà thiệt hại về tài sản thì có quyền khiếu nại, UBND thành phố T sẽ xem xét lại. Ông T chưa khiếu nại việc ông T cho rằng Đ1 cưỡng chế đã cưỡng chế ngoài phạm vi cưỡng chế gây thiệt hại tài sản của ông T nên Tòa án cấp sơ thẩm tách yêu cầu này của ông T ra để ông T thực hiện việc khiếu nại là phù hợp.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, kháng cáo của ông T là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T phải chịu, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 105/2023/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Áp dụng Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 70 và Điều 71 Luật Đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban T12 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 5494/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn T. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V.

Hủy Quyết định số 5495/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn T. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V.

Hủy Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Văn T. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V.

Hủy Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Nguyễn Văn T.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với các yêu cầu:

2.1 Hủy Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2.2 Yêu cầu UBND thành phố T ban hành các quyết định mới, áp giá lại đất và tài sản trên đất theo thời điểm hiện tại. Phần 20 m mang tính thương mại nên thỏa thuận nếu được giá thì giao. Bồi thường căn nhà cấp 4 bị đoàn cưỡng chế tháo dỡ, bồi thường tổn thất tinh thần do không có chỗ để kinh doanh.

3.Về án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001599 ngày 04/01/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An.

Chủ tịch, UBND thành phố T và Chủ tịch UBND tỉnh L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

3.2 Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000051 ngày 13/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hồ Thị Thanh Thúy